

Số: 07/HD-STC

Thái Bình, ngày 17 tháng 12 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thực hiện Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của về việc sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung tại Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;

Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính thuộc Sở Tài chính Thái Bình là đơn vị mua sắm tập trung các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Các cơ quan nhà nước; Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (đối với phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương); Đơn vị sự nghiệp công lập; Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Tổ chức chính trị; Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; Các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến sử dụng tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

1.3. Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung là các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

1.4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quy định tại điểm 1.2 khoản này khi mua sắm tài sản bằng nguồn kinh phí không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 2 Mục I được khuyến khích áp dụng thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung theo quy định này.

2. Phạm vi điều chỉnh

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện được mua sắm tài



sản thuộc Danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, từ nguồn kinh phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, gồm:

- Kinh phí được cơ quan, người có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương;

- Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

- Nguồn kinh phí từ quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN MUA SẮM TẬP TRUNG

Hàng năm, Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính căn cứ định mức, tiêu chuẩn và giá thị trường ban hành hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của tỉnh phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và nhu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

1. Lập và phê duyệt dự toán mua sắm tài sản tập trung

1.1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; trong đó, xác định cụ thể chủng loại, số lượng, dự toán kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

1.2. Căn cứ đề xuất nhu cầu và lập dự toán:

- Tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

- Nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

1.3. Việc giao dự toán cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung

2.1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản căn cứ tiêu chuẩn, định mức, dự toán được cấp thẩm quyền giao, nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài sản, lập văn bản đăng ký, đề xuất nhu cầu mua sắm tập trung, gửi đơn vị đầu mối để tổng hợp đợt 1 trước ngày 31 tháng 01, đợt 2 trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Hồ sơ, tài liệu gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung bao gồm:

- + Văn bản đề nghị mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký;
- + Bảng đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung theo Mẫu số 01/ĐK/MSTT ban hành kèm theo Hướng dẫn này;
- + Quyết định mua sắm tài sản của cấp có thẩm quyền hoặc Kế hoạch, danh mục dự toán mua sắm được cấp có thẩm phê duyệt.

2.2. Các đơn vị đầu mối tổng hợp, đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung.

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, dự toán được cấp thẩm quyền giao, Danh mục tài sản mua sắm tập trung Quốc gia, Danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh; văn bản đăng ký, đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản tập trung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc; đơn vị đầu mối tổng hợp, đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung như sau:

- Đối với các tài sản thuộc Danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh:

Các đơn vị đầu mối tổng hợp, đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung và chủng loại tài sản cần mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc theo Mẫu số 02/ĐK/MSTT ban hành kèm theo Hướng dẫn này gửi Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính đợt 1 trước ngày 15 tháng 02 và đợt 2 trước ngày 15 tháng 7 hàng năm để tổng hợp kế hoạch mua sắm tập trung của tỉnh.

- Đối với các tài sản thuộc Danh mục tài sản mua sắm tập trung Quốc gia:

Các đơn vị đầu mối tổng hợp, đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung và chủng loại tài sản cần mua sắm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc theo Mẫu số 03/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ gửi Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính trước ngày 15 tháng 02 để Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gửi Bộ Tài chính trước ngày 28 tháng 02 của năm thực hiện mua sắm tập trung cấp quốc gia.

Trường hợp quá thời hạn quy định trên mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản đã được giao dự toán mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung thì không được phép mua sắm tài sản đó.

2.3. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh không có cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đồng thời trực tiếp sử dụng tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung thì thực hiện đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung theo thời hạn quy định tại điểm 2.2 Mục này.

2.4. Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm, đơn vị mua sắm tập trung căn cứ thỏa thuận khung (nếu có) đã được ký kết tổ chức thực hiện việc mua sắm hoặc căn cứ quy định của pháp luật về đấu thầu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng hình thức mua sắm phù hợp.

3. Thực hiện mua sắm tập trung

3.1. Lập kế hoạch và tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản

Căn cứ kết quả tổng hợp, đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung của các đơn vị đầu mối, Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính xây dựng kế hoạch lựa chọn

nhà thầu, trình cơ quan có chức năng thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính có trách nhiệm thực hiện đăng tải thông tin về đấu thầu mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu, Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3.2. Mua sắm tập trung theo cách thức ký thoả thuận khung

3.2.1. Ký kết thoả thuận khung về mua sắm tập trung

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản mua sắm tập trung do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính phối hợp với các nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn thực hiện ký kết văn bản thoả thuận khung về mua sắm tập trung theo Mẫu số 04/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính có trách nhiệm:

- Đăng tải danh sách các nhà thầu được lựa chọn, thoả thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản, mẫu hợp đồng mua sắm trên Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công và Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung.

Trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính theo các nội dung nêu trên, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản biết để ký hợp đồng mua sắm tài sản.

3.2.2. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản

Căn cứ vào văn bản thoả thuận khung đã được ký kết giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thoả thuận khung trong thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo. Quá thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo, cơ quan, tổ chức, đơn vị không ký Hợp đồng mua sắm tài sản thì không được phép mua sắm tài sản đó và bị thu hồi dự toán.

Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

Hợp đồng mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản được gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung hoặc đăng nhập thông tin về Hợp đồng mua sắm tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo Tài liệu hướng dẫn sử dụng của Bộ Tài chính.

Hợp đồng mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản được lập thành văn bản theo Mẫu số 05a/TSC/MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

3.2.3. Thanh toán tiền mua sắm tài sản:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua sắm tài sản cho nhà thầu được lựa chọn. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

3.2.4. Bàn giao, tiếp nhận tài sản:

Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện giữa nhà thầu cung cấp tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại Mẫu số 06/TSC-MSTT kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan quy định tại khoản 3 Điều 80 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung để tổng hợp và theo dõi.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, kê toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật.

3.2.5. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản

Cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao dự toán mua sắm và trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

3.2.6. Bảo hành, bảo trì tài sản

Việc bảo hành, bảo trì tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 82 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Việc ký kết hợp đồng mua sắm tài sản; thanh toán tiền mua sắm tài sản; bàn giao, tiếp nhận tài sản; quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản; bảo hành, bảo trì tài sản được thực hiện giữa hai bên: nhà thầu cung cấp tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo quy định tại thỏa thuận khung dưới sự giám sát của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính (đơn vị mua sắm tập trung).

3.2.7. Chế độ công khai, báo cáo

Cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm tập trung thực hiện chế độ công khai, báo cáo tài sản công theo quy định.

3.3. Mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp

Việc mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp chỉ được áp dụng trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.